

## TỜ TRÌNH

### Về kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2021-2025 và chiến lược phát triển của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam  
(PetroCons/Tổng công ty)

#### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 30/6/2021;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên PetroCons năm 2015 số 356/NQ-ĐHĐCĐ-XLKD ngày 27/4/2015 ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch 5 năm 2016-2020 và chiến lược đến 2025, định hướng phát triển đến năm 2035 sau khi được cổ đông lớn Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chấp thuận;
- Các Nghị quyết số 341/NQ-ĐHĐCĐ-XLKD ngày 28/4/2016, số 1104/NQ-ĐHĐCĐ-XLKD ngày 15/12/2017, số 201/NQ-ĐHĐCĐ-XLKD ngày 27/5/2018, số 201/NQ-ĐHĐCĐ-XLKD ngày 27/5/2019, số 216/NQ-ĐHĐCĐ-XLKD ngày 24/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm 2016, 2017, 2018, 2019, 2020 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam thông qua kết quả hoạt động SXKD hàng năm của PetroCons.

Hội đồng quản trị (HĐQT) PetroCons kính báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 các nội dung sau:

#### 1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2016-2020

Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên PetroCons năm 2015 số 356/NQ-ĐHĐCĐ-XLKD ngày 27/4/2015 ủy quyền cho HĐQT PetroCons thông qua và tổ chức triển khai thực hiện và chiến lược phát triển đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 sau khi được cổ đông lớn Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Tập đoàn/PVN) chấp thuận.

Căn cứ Nghị quyết số 3773/NQ-DKVN ngày 09/6/2015 của Tập đoàn chấp thuận kế hoạch 5 năm 2016-2020 và chiến lược phát triển đến năm 2025, định hướng đến năm 2035; HĐQT PetroCons đã ban hành Nghị quyết số 475/NQ-XLKD ngày 15/6/2015 về



việc thông qua kế hoạch 5 năm 2016-2020 và chiến lược phát triển đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Kết quả thực hiện kế hoạch 5 năm 2016-2020 đạt được như sau:

- Các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch 05 năm 2016-2020 (phụ lục đính kèm).
- Công ty mẹ và các đơn vị thành viên đã hoàn thành, bàn giao cho Chủ đầu tư/Tổng thầu nhiều công trình như: gói thầu Civil 6 dự án LHD Nghi Sơn, gói thầu xử lý nền Dự án NMND Sông Hậu 1, Dự án DK (P11, P12, P13), Dự án Topside Thỏ Trắng 3, Văn phòng Viện Dầu khí Phía Nam - giai đoạn 1, Dự án Âu Tàu – Rạch Chanh...
- Thực hiện rà soát thực trạng các khoản vay vốn ủy thác Tập đoàn qua Oceanbank và đánh giá khả năng trả nợ của PetroCons/các đơn vị. Trong giai đoạn 2016-2020, Tổng công ty/các đơn vị đã trả nợ gốc cho Tập đoàn các khoản vay ủy thác với tổng số tiền là 264,64 tỷ đồng (Công ty mẹ: 64,91 tỷ đồng; Petroland: 60,59 tỷ đồng và PVC-SG: 37,53 tỷ đồng, PVC-IDICO: 30,22 tỷ đồng và Long Sơn-PIC: 71,39 tỷ đồng). Tính đến thời điểm 31/12/2020, số dư các khoản nợ vay ủy thác của Tổng công ty/các đơn vị phải trả PVN là: (i) Dư nợ gốc: 690,38 tỷ đồng trong đó PetroCons phải thu các đơn vị: 365 tỷ đồng bao gồm: Khách sạn Lam Kinh: 200 tỷ đồng; PVC-SG: 142,30 tỷ đồng; PVNC: 22,62 tỷ đồng; khoản PetroCons sử dụng 325,38 tỷ đồng. Đến thời điểm 31/12/2020, PetroCons đã trích lập dự phòng phải thu cho phần vay ủy thác của các đơn vị là 277,82 tỷ đồng.
- Năm 2021, PetroCons đã thanh toán 96,167 tỷ đồng nợ gốc vay ủy thác. Đến thời điểm hiện tại, số dư các khoản nợ vay ủy thác của PetroCons/các đơn vị phải trả PVN là: Dư nợ gốc: 594,216 tỷ đồng trong đó PetroCons phải thu các đơn vị: 360,491 tỷ đồng (bao gồm: Khách sạn Lam Kinh: 200 tỷ đồng; PVC-SG: 140,61 tỷ đồng; PVNC: 19,881 tỷ đồng); khoản PetroCons sử dụng: 233,724 tỷ đồng.
- Đối với công tác tái cơ cấu:
  - + PetroCons liên tục nghiên cứu, sửa đổi/bổ sung/xây dựng các quy chế, quy định nội bộ nhằm phù hợp với tình hình thực tế của Tổng công ty và các quy định của Nhà nước và các cấp có thẩm quyền. PetroCons đã thực hiện sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty tại các năm 2017, 2019, 2020, 2021 và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.
  - + PetroCons đã thực hiện sáp nhập 07 Ban chuyên môn/Văn phòng xuống còn 04 Ban chuyên môn. Triển khai công tác định biên Cơ quan Tổng công ty, đồng thời thực hiện kiện toàn mô hình tổ chức của các Ban ĐHDA thuộc Tổng công ty. Đến thời điểm 31/12/2021, số lượng lao động định biên Công ty mẹ PetroCons là 232 người, so với thời điểm cuối năm 2016 là 531 người, giảm 56%.
  - + Trong giai đoạn 2016-2020, PetroCons đã thực hiện thoái toàn bộ vốn tại các đơn vị: PVL, Sopewaco, PVC-Pacific, PVSD, INT, PVCLand, Petrowaco, Long Sơn-PIC và một phần vốn góp tại các đơn vị PVC-MT, PVNC, PVC-SG, PVC-ID. Tổng giá trị thu về 285,36 tỷ đồng.

+ Hoàn thành giảm 15% vốn điều lệ của PVC- Bình Sơn và giảm 25% vốn điều lệ của PVC- Duyên Hải. Qua đó Công ty mẹ PetroCons đã thu về lần lượt 30 tỷ đồng và 19,35 tỷ đồng.

+ Ngoài ra, PetroCons cũng đã hỗ trợ các đơn vị thành viên thu hồi toàn bộ/một phần vốn đầu tư để bổ sung nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh/trả nợ ủy thác.

## 2. Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 và chiến lược phát triển của PetroCons:

Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch SXKD giai đoạn 2016-2020, để khắc phục các tồn tại vướng mắc của giai đoạn trước, thực hiện mục tiêu từng bước phục hồi sản xuất kinh doanh, xây dựng PetroCons trở thành đơn vị xây lắp chuyên ngành dầu khí, công trình công nghiệp và cơ sở hạ tầng đủ sức cạnh tranh với các doanh nghiệp hàng đầu trong nước, là Tổng thầu EPC lớn trong lĩnh vực thi công các công trình Dầu khí và xác định rõ kế hoạch, phương hướng phát triển của PetroCons trong thời gian tới, Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đang xây dựng Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 và chiến lược phát triển của PetroCons.

Nhằm chủ động trong việc tổ chức triển khai Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 và chiến lược phát triển của PetroCons, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 và chiến lược phát triển của PetroCons và báo cáo kết quả ủy quyền tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam xem xét và chấp thuận.

Trân trọng./.

### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban KS;
- Lưu: VT, HĐQT, KHĐT&TCC.

*[Handwritten mark]*



**Nghiêm Quang Huy**

**Phụ lục: Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 5 năm 2016-2020**

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016-2020	Thực hiện giai đoạn 2016-2020					Lũy kế 5 năm	Tỷ lệ tăng trưởng trung bình các năm	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch 5 năm
			Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020			
	<b>Vốn điều lệ</b>	<b>4.000,00</b>	4.000,00	4.000,00	4.000,00	4.000,00	4.000,00	<b>4.000,00</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>
	<b>Vốn CSH Công ty mẹ</b>	<b>2.027,99</b>	1.189,95	824,05	700,19	517,55	365,27	<b>365,27</b>	<b>- 25%</b>	<b>18%</b>
	<b>Lỗ lũy kế Công ty mẹ</b>		(2.887,51)	(3.253,41)	(3.377,27)	(3.559,90)	(3.712,18)	<b>(3.712,18)</b>		
1	Giá trị SXKD	<b>63.100,00</b>	11.284,32	4.355,36	2.165,34	1.509,01	1.839,44	<b>21.153,47</b>	<b>- 30%</b>	<b>34%</b>
	<i>Công ty mẹ</i>		8.953,77	2.839,08	1.445,50	497,43	246,69	<b>13.982,47</b>	<b>- 58%</b>	
2	Tổng doanh thu	<b>54.700,00</b>	9.298,92	3.899,59	3.474,08	2.094,48	1.626,97	<b>20.394,04</b>	<b>- 33%</b>	<b>37%</b>
	<i>Công ty mẹ</i>	<b>49.700,00</b>	7.098,74	2.226,29	2.318,27	1.087,62	261,31	<b>12.992,23</b>	<b>- 48%</b>	<b>26%</b>
3	Lợi nhuận trước thuế	<b>1.553,00</b>	113,70	(415,26)	(388,24)	(387,62)	(170,13)	<b>(1.247,55)</b>		
	<i>Công ty mẹ</i>	<b>583,00</b>	137,07	(367,07)	(125,02)	(183,80)	(152,28)	<b>(691,10)</b>		
4	Lợi nhuận sau thuế	<b>1.168,00</b>	91,72	(416,32)	(414,19)	(392,69)	(167,49)	<b>(1.298,97)</b>		
	<i>Công ty mẹ</i>	<b>521,00</b>	138,76	(365,90)	(123,86)	(182,64)	(152,28)	<b>(685,92)</b>		
5	Nộp NSNN	<b>3.086,00</b>	926,84	291,43	163,54	125,90	75,39	<b>1.583,10</b>	<b>- 44%</b>	<b>51%</b>
	<i>Công ty mẹ</i>	<b>1.093,00</b>	598,26	105,49	80,57	34,11	7,72	<b>826,15</b>	<b>- 60%</b>	<b>76%</b>

